

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 - kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Chơn Thành)

STT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh dự thi	Đơn vị dự thi	Ghi chú
1	01	Phạm Quang Bình	Phước	26/10/1999	Tư pháp - Hộ tịch	Thị xã Chơn Thành	
2	02	Đoàn Thế	Hoài	03/7/2000	Tư pháp - Hộ tịch	Thị xã Chơn Thành	
3	03	Nguyễn Hữu	Hiền	18/9/1989	Tư pháp - Hộ tịch	Thị xã Chơn Thành	
4	05	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	02/02/2000	Tư pháp - Hộ tịch	Thị xã Chơn Thành	
5	07	Nguyễn Trọng	Lý	27/6/1998	Tư pháp - Hộ tịch	Thị xã Chơn Thành	

STT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh dự thi	Đơn vị dự thi	Ghi chú
6	09	Bồ Công	Danh	29/4/1996	Tư pháp - Hộ tịch	Thị xã Chơn Thành	
7	10	Nguyễn Thị Bích	Trâm	04/9/1995	Tư pháp - Hộ tịch	Thị xã Chơn Thành	
8	11	Lê Đình	Thiết	30/4/1995	Tư pháp - Hộ tịch	Thị xã Chơn Thành	
9	12	Lê Thị Nam	Phương	29/3/1986	Tư pháp - Hộ tịch	Thị xã Chơn Thành	
10	13	Trịnh Phương	Linh	10/3/1999	Văn hoá - Xã hội	Thị xã Chơn Thành	
11	14	Kiều Thị Kiều	Diễm	20/02/1999	Văn hoá - Xã hội	Thị xã Chơn Thành	
12	16	Lâm Thị	Tuyết	15/5/1988	Văn hoá - Xã hội	Thị xã Chơn Thành	
13	17	Trần Thị Mỹ	Phúc	26/9/1989	Tài chính - Kế toán	Thị xã Chơn Thành	

STT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh dự thi	Đơn vị dự thi	Ghi chú
14	18	Bồ Thiên	Hương	16/11/2000	Tài chính - Kế toán	Thị xã Chơn Thành	
15	19	Hoàng Kim	Ngân	05/01/1994	Tài chính - Kế toán	Thị xã Chơn Thành	
16	22	Trần Thị Kim	Liên	20/12/1987	Tài chính - Kế toán	Thị xã Chơn Thành	
17	23	Nguyễn Minh	Quân	27/12/1989	Địa chính - Đô thị - Xây dựng và Môi trường	Thị xã Chơn Thành	
18	24	Nguyễn Thị Kim	Liên	01/9/1997	Địa chính - Đô thị - Xây dựng và Môi trường	Thị xã Chơn Thành	
19	25	Phùng Văn	Tiến	20/02/1995	Địa chính - Đô thị - Xây dựng và Môi trường	Thị xã Chơn Thành	
20	26	Vũ Trọng	Nam	20/11/1986	Địa chính - Đô thị - Xây dựng và Môi trường	Thị xã Chơn Thành	
21	27	Dương Minh	Hùng	21/01/2000	Địa chính - Đô thị - Xây dựng và Môi trường	Thị xã Chơn Thành	

STT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh dự thi	Đơn vị dự thi	Ghi chú
22	28	Nguyễn Hoàng	Thế	27/3/1985	Địa chính - Đô thị - Xây dựng và Môi trường	Thị xã Chơn Thành	
23	29	Lê Anh	Thành	14/11/1988	Địa chính - Đô thị - Xây dựng và Môi trường	Thị xã Chơn Thành	
24	30	Nguyễn Văn	Dương	15/10/1985	Địa chính - Đô thị - Xây dựng và Môi trường	Thị xã Chơn Thành	
25	31	Trịnh Thị	Liên	19/04/1987	Địa chính - Đô thị - Xây dựng và Môi trường	Thị xã Bình Long	
26	32	Hồ Thị Ngọc	Giàu	07/7/1995	Tư pháp - Hộ tịch	Huyện Bù Đốp	
27	33	Nông Thị	Luyên	18/11/1995	Tư pháp - Hộ tịch	Huyện Bù Đốp	
28	34	Mai Văn	Hải	09/02/1989	Tư pháp - Hộ tịch	Huyện Bù Đốp	
29	35	Phạm Thị Thùy	Phương	09/10/1999	Tư pháp - Hộ tịch	Huyện Bù Đốp	

STT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh dự thi	Đơn vị dự thi	Ghi chú
30	36	Hoàng Thị	Tâm	16/11/1992	Tư pháp - Hộ tịch	Huyện Bù Đốp	
31	37	Nguyễn Đức	Hoàng	06/10/1991	Văn hóa - Xã hội	Huyện Bù Đốp	
32	40	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	25/9/1990	Văn hóa - Xã hội	Thành phố Đồng Xoài	
33	41	Nguyễn Thị	Nguyễn	02/8/1985	Tài chính - kế toán	Thành phố Đồng Xoài	
34	43	Đinh Thị	Lý	02/01/1985	Tài chính - kế toán	Thành phố Đồng Xoài	
35	44	Trần Thị Ngọc	Hiền	04/9/1983	Tài chính - kế toán	Thành phố Đồng Xoài	
36	46	Nông Thị	Thanh	29/12/1992	Địa chính - Đô thị - Xây dựng và Môi trường	Thành phố Đồng Xoài	
37	50	Nguyễn Thị Kim	Tiền	01/7/2001	Tư pháp - hộ tịch	Thành phố Đồng Xoài	

STT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh dự thi	Đơn vị dự thi	Ghi chú
38	51	Nguyễn Thị	Tám	22/09/1990	Tư pháp - hộ tịch	Thành phố Đồng Xoài	
39	53	Đồng Nguyễn Khánh	Linh	14/6/1999	Tư pháp - hộ tịch	Thành phố Đồng Xoài	
40	54	Phạm Thị Quỳnh	Như	15/9/2001	Tư pháp - hộ tịch	Thành phố Đồng Xoài	
41	57	Nguyễn Văn	Dũng	07/5/1986	Văn phòng - Thống kê	Huyện Phú Riềng	
42	59	Lê Thị Hồng	Nguyên	04/11/1991	Văn phòng - Thống kê	Huyện Phú Riềng	
43	61	Lê Đình	Thành	17/03/1993	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Huyện Phú Riềng	
44	62	Lê Thành	Trung	06/12/1978	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Huyện Phú Riềng	
45	63	Lê Thị	Lụa	08/4/1992	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Huyện Phú Riềng	

STT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh dự thi	Đơn vị dự thi	Ghi chú
46	64	Lê Hữu Hoài	Anh	02/7/1997	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Huyện Phú Riềng	
47	65	Cù Huy	Công	04/6/1987	Tư pháp - Hộ tịch	Huyện Phú Riềng	
48	66	Nguyễn Văn	Thanh	04/02/1986	Tư pháp - Hộ tịch	Huyện Phú Riềng	
49	67	Hoàng Thị	Giang	15/04/1994	Tư pháp - Hộ tịch	Huyện Phú Riềng	
50	68	Lê Thị Thúy	Hằng	27/12/1988	Văn hóa - Xã hội	Huyện Phú Riềng	
51	69	Lê Thị	Tâm	14/05/1996	Văn hóa - Xã hội	Huyện Phú Riềng	
Tổng: 51 thí sinh./.							